

**BẠN CẦN BIẾT
MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN
TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA
CÔNG DÂN**
(Luật Tiếp cận thông tin năm 2016)



In 14.000 tờ, Giấy phép xuất bản số 14/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày /12/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2022.

**I. CHỦ THỂ THỰC HIỆN
QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN
(Điều 4)**

1. Công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

2. Người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật.

Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người giám hộ.

3. Người dưới 18 tuổi yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định khác.

**II. THÔNG TIN CÔNG DÂN
ĐƯỢC TIẾP CẬN (Điều 5)**

Công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước, trừ thông tin không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện.

**III. THÔNG TIN CÔNG DÂN
KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN (Điều 6)**

Công dân không được tiếp cận các thông tin sau:

1. Thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của luật.

Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

2. Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ.

**IV. THÔNG TIN CÔNG DÂN
ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN
(Điều 7)**

Công dân được tiếp cận có điều kiện các thông tin sau:

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý của cá nhân, thành viên gia đình, chủ sở hữu bí mật kinh doanh.

V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG VIỆC TIẾP CẬN THÔNG TIN (Điều 8)

1. Công dân có quyền:

a) Được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời;

b) Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.

2. Công dân có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

b) Không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp;

c) Không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

VI. CÁCH THỨC TIẾP CẬN THÔNG TIN (Điều 10)

Công dân được tiếp cận thông tin bằng các cách thức sau:

1. Tự do tiếp cận thông tin được cơ quan nhà nước công khai;

2. Yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin.

VII. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM (Điều 11)

1. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin.

2. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

3. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

4. Cản trở, đe dọa, trù dập người yêu cầu, người cung cấp thông tin./.

